

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:11/2024/HS-ST
Ngày 01-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chu Mai Hương

Ông Lộc Văn Chung.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/TLST-HS, ngày 20 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nông Văn S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 5 năm 1998 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T (đã chết) và bà Lành Thị N, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: 01 tiền sự: Năm 2021 bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 14 tháng theo Quyết định số 19/2021/QĐ-TA ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (đã chấp hành xong), tuy nhiên chưa được xóa tiền sự; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 13/12/2023 đến ngày 16/12/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Anh Phương Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980, trú tại khu H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn S là người nghiện ma túy. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26/11/2023, Nông Văn S đang bán hàng tạp hóa ở nhà tại Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì Phương Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 12L1 - 247.96 đến chơi. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Nông Văn S hỏi mượn xe mô tô của Phương Văn T “*T ơi cho tao mượn xe xuống chợ một lúc*”, Phương Văn T đồng ý và bảo “*Tỷ lấy về cho tao để tao còn về*” rồi đưa chìa khóa xe cho Nông Văn S. Nông Văn S điều khiển xe mô tô đi đến thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn với mục đích tìm người góp tiền mua ma túy để sử dụng nhưng không tìm được ai nên Nông Văn S điều khiển xe mô tô quay về nhà. Khi đến cầu L thuộc Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Nông Văn S dừng xe mô tô để kiểm tra bên trong cốp xe thì phát hiện có 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phương Văn T, Nông Văn S nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô lấy tiền tiêu xài. Khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, Nông Văn S điều khiển xe mô tô đến cơ sở kinh doanh cầm đồ “C” của Nguyễn Văn C, trú tại khu H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nông Văn S vào quán hỏi cầm cố xe mô tô, Nguyễn Văn C hỏi nguồn gốc của xe mô tô, Nông Văn S nói là xe của mình mua lại và đưa giấy đăng ký xe cho Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C tiếp tục hỏi căn cước công dân Nông Văn S nói do vội đi chợ nên không mang theo. Sau đó hai người thỏa thuận cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 12L1 - 247.96 với số tiền là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Sau khi thỏa thuận xong, Nông Văn S cầm tiền rồi đi chơi điện tử ở quán net thuộc khu V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 27/11/2023, Nông Văn S đang ngồi uống nước ở khu H, thị trấn B, huyện B thì gặp Phương Văn T đi đến và yêu cầu Nông Văn S trả xe mô tô. Nông Văn S nói đã cầm cố xe mô tô và hứa sẽ trả xe mô tô cho Phương Văn T, tuy nhiên do không có đủ tiền để chuộc lại xe mô tô cho Phương Văn T nên Nông Văn S đã bỏ trốn và sử dụng số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) để tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 13/12/2023, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nông Văn S đến Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện B kết luận: Giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 12L1-247.96, xe cũ đã qua sử dụng (mua tháng 12/2020) tại thời điểm bị chiếm đoạt là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã viện dẫn ở trên.

*** Về vật chứng của vụ án:** Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình đã tạm giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu

son xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 12L1 - 247.96, số máy JA39E2068813, số khung 3922LY065865, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 022721. Ngày 25/01/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Phương Văn T.

*** Về dân sự:** Bị hại Phương Văn T đã được nhận lại xe mô tô và giấy tờ xe mô tô nên không có yêu cầu bồi thường gì; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn C yêu cầu Nông Văn S trả lại số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) tiền cầm cố xe mô tô ngày 26/11/2023. Bị cáo Nông Văn S đồng ý bồi thường số tiền 7.000.000 đồng, tuy nhiên hiện nay bị cáo đang bị tạm giam, không có tài sản nên chưa tiến hành bồi thường được.

Bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSLB ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Văn S về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nông Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại anh Phương Văn T vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt), lời trình bày của anh tại Cơ quan điều tra thể hiện: Anh có quen biết với Nông Văn S, khoảng 16 giờ 00 ngày 26/11/2023 anh đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 12L1 - 247.96 đến nhà Nông Văn S chơi, Nông Văn S hỏi anh mượn xe mô tô đi chợ khoảng 10 phút, anh đồng ý và đưa chìa khóa xe mô tô cho Nông Văn S, sau đó không thấy Nông Văn S về trả xe mô tô, anh gọi điện thoại Nông Văn S không trả lời, đến khoảng 17 giờ 00 ngày 27/11/2023 anh gặp Nông Văn S tại quán nước khu H, thị trấn B, anh bảo trả xe mô tô cho anh thì Nông Văn S nói đã lấy xe mô tô đi cầm tại Cửa hàng cầm đồ tại khu H, thị trấn B, huyện B mấy hôm nữa lấy xe về trả nhưng không thấy Nông Văn S trả xe. Ngày 13/12/2023 anh đến Công an huyện báo cáo sự việc; ngày 25/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 12L1 - 247.96 và giấy tờ liên quan cho anh, anh không có yêu cầu gì, anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn C trình bày tại phiên tòa: Anh mở cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ “C”, địa chỉ: Khu H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (có giấy phép kinh doanh theo quy định). Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 26/11/2023 anh đang ở nhà thì có một nam thanh niên không quen biết điều khiển xe Honda Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 12L1 - 247.96 đến và hỏi có cầm xe mô tô trên không, anh hỏi giấy tờ thì nam thanh niên đưa anh xem giấy tờ xe và nói xe này mua của người khác. Anh đồng ý cầm chiếc xe mô tô trên cho người thanh niên với giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) hai bên không làm giấy tờ thủ tục gì. Nam thanh niên hẹn hai ngày sau đến nhận lại xe nhưng không đến. Sau đó anh được biết nam thanh niên tên là Nông Văn S và chiếc xe mô tô cầm cố liên quan đến việc vi phạm pháp luật nên anh đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô và giấy tờ liên quan cho Công an huyện Lộc Bình để phục vụ điều tra xác minh vụ án. Nay anh yêu

cầu Nông Văn S trả lại số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) tiền cầm cố xe mô tô vào ngày 26/11/2023.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nông Văn S và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn S phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn S mức hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình trả lại xe mô tô và các giấy tờ liên quan nên không yêu cầu đề nghị gì, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn C yêu cầu bị cáo trả số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) tiền cầm cố xe mô tô và không yêu cầu chịu lãi suất khi chậm trả bị cáo đồng ý, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và anh Nguyễn Văn C.

Về xử lý vật chứng: Ngày 25/01/2024, Cơ quan điều tra - Công an huyện Lộc Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Phương Văn T, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Nói lời sau cùng, bị cáo thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy bị hại đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Ngày 26/11/2023 Nông Văn S đã có hành vi mượn xe mô tô biển kiểm soát 12L1 - 247.96 của Phương Văn T đi chợ, sau khi mượn được xe mô tô Nông Văn S điều khiển xe

mô tô đi đến thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn với mục đích tìm người góp tiền mua ma túy để sử dụng nhưng không tìm được ai nên Nông Văn S điều khiển xe mô tô quay về nhà để trả xe cho Phương Văn T. Khi đến cầu L thuộc Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Nông Văn S dừng xe mô tô để kiểm tra bên trong cốp xe thì phát hiện có 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phương Văn T, Nông Văn S nảy sinh ý định cầm cốp xe mô tô lấy tiền tiêu xài. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện B kết luận: Giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 12L1-247.96, xe cũ đã qua sử dụng (mua tháng 12/2020) tại thời điểm bị chiếm đoạt là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng). Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Văn S về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lợi dụng lòng tin của bạn bè cho mượn xe mô tô, sau đó bị cáo đã nảy sinh ý định và lấy xe mô tô đem đi cầm cốp lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật Nhà nước bảo vệ, gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc tự ý lấy xe mô tô của người khác đi cầm cốp lấy tiền tiêu xài là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo không có tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý theo quy định của pháp luật mới đảm bảo tính nghiêm minh đồng thời giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi được và trả cho bị hại, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật bị cáo đã đến Công an huyện Lộc Bình để đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật, năm 2021 bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 19/2021/QĐ-TA ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo đã chấp hành xong ngày 13/12/2022, tính đến thời điểm phạm tội chưa được xóa tiền sự và bị cáo trình bày hiện nay bị cáo là người nghiện ma túy nên xác định là người có nhân thân không tốt.

[7] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cần cách ly bị cáo

ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà giảm nhẹ phần nào mức hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng..... tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản, tuy nhiên bị cáo là người nghiêm ma túy, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được xe mô tô biển kiểm soát 12L1-247.96 và giấy tờ liên quan không yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn C yêu cầu bị cáo trả số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) tiền cầm cố xe mô tô và không yêu cầu chịu lãi suất khi chậm trả bị cáo đồng ý, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và anh Nguyễn Văn C.

[10] Về xử lý vật chứng: Ngày 25/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Phương Văn T chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1-247.96 và giấy tờ liên quan là đúng quy định Hội đồng xét xử xem xét.

[11] Đối với Nguyễn Văn C là người nhận cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 12L1-247.96 với Nông Văn S, nhưng Nguyễn Văn C không biết xe mô tô biển kiểm soát 12L1-247.96 là tài sản do phạm tội mà có, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý hình sự mà đề nghị Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử lý hành chính đối với Nguyễn Văn C theo điểm 1 khoản 3 Điều 12, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội là đúng theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại là 7.000.000 đồng, trước khi mở phiên tòa bị cáo và anh Nguyễn Văn C đã thỏa thuận xong phần bồi thường thiệt hại, do vậy bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[14] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn S phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn S 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/12/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nông Văn S phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn C số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), bị cáo không phải chịu lãi suất chậm trả do anh Nguyễn Văn C không yêu cầu.

4. Án phí: Bị cáo Nông Văn S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hoàng Thị Ngọc